

Bản án số: 25/2024/HS-ST  
Ngày 26-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Lộc Văn Quảng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Hoàng D, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị X; vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/7/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc khởi tố bị can Nông Hoàng D về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 14/9/2011, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ điều tra số 351; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2023 đến nay; có mặt.

2. Trần Đình K, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 7 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A và bà Hà Thị Y; vợ: Lý Thị T; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị

kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2023 đến nay; có mặt.

*Các bị hại:*

1. Anh Vũ Việt L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E1, đường L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Mạc Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số F1, đường L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Vũ Việt L và bị hại chị Mạc Thị H:*

+ Ông Lương Thành Đ và bà Nguyễn Thanh H1 - Luật sư của Công ty luật V; địa chỉ: Số E2, tổ F2, phường T, quận B, Hà Nội; có mặt.

+ Ông Công Văn O - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T; địa chỉ: Số E3, ngõ F3, phố P, tổ E4, cụm F4, phường G, quận A, thành phố Hà Nội; có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hứa Tuấn M, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Lý Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Mạc Thu H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu R, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Mạc Thị M1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/02/2023, Nông Hoàng D thuê taxi từ thành phố L đi đến nhà của Trần Đình K tại Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đến nhà K chưa thấy có ai ở nhà nên D đứng ngoài đợi. Cùng thời điểm này, Vũ Việt L (trú tại: Số E1, đường L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe ô tô cùng Mạc Thị H (trú tại: Số F1, đường L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng) từ thành phố Hải Phòng đến nhà mẹ đẻ của Mạc Thị H tại thị trấn Đ, huyện Cao Lộc. Do trước đó giữa Mạc Thị H và Lý Thị T (trú tại Khu V, thị trấn Đ, huyện C, là vợ của Trần Đình K) có mâu thuẫn với nhau về việc chuyển tiền, Mạc Thị H cho rằng Lý Thị T đăng tải những nội dung xúc phạm mình trên mạng xã hội, nên khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến gầm cầu ga thuộc thị trấn Đ, Mạc Thị H bảo Vũ Việt L đỗ xe ô tô ở đây để hẹn gặp Lý Thị T nói chuyện. Lúc này Mạc Thu H2 (em gái ruột H, trú tại: Khu R, thị trấn Đ, huyện C) biết chuyện điện thoại cho Hệ hỏi và được biết H đang ở gầm cầu ga nên H2 đi xe máy điện chở Mạc Thị M1 (chị gái ruột H, trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C) cùng ra gầm cầu

ga với Mạc Thị H. H điện thoại cho Hứa Tuấn M (trú tại: Tô 7, Khu G, thị trấn Đ, huyện C) nhờ gọi vợ chồng Lý Thị T, Trần Đình K về, M đồng ý và gọi K về. Khoảng 10 phút sau, K một mình điều khiển xe mô tô đến gầm cầu, H bảo K đi đón vợ (là T) về để nói chuyện, K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Hà Văn Q (trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C) để đón vợ về nhà, còn Q dùng xe mô tô chở các con của K và con của Q cùng đến nhà T. Lúc này Hứa Tuấn M điều khiển xe mô tô cũng đến gầm cầu khu G. Khi vợ chồng T, K về đến gầm cầu ga thì gặp H. Giữa H và T xảy ra cãi nhau nên K đề nghị nhóm H vào nhà nói chuyện để không ảnh hưởng đến hàng xóm, nhóm H đồng ý. Cùng đi vào nhà với vợ chồng Lý Thị T, Trần Đình K gồm có Hà Văn Q, Nông Hoàng D, Hứa Tuấn M, Mạc Thị H, Mạc Thu H2, Mạc Thị M1, Vũ Việt L.

Khi vào trong nhà H và T lại tiếp tục cãi chửi nhau, lúc này do bức xúc T cầm 01 (một) chiếc ly uống rượu trên bàn ném xuống bàn phía H đang ngồi khiến ly bị vỡ, thấy vậy K can ngăn T và dọn dẹp ly vỡ đi để nói chuyện tiếp, còn T đi lên tầng 2. K nói chuyện với H và xin lỗi H, tuy nhiên H không đồng ý, H đề nghị T phải trực tiếp xin lỗi và gỡ bài trên mạng xã hội nên hai bên không hoà giải được. Thấy vậy T lại đi từ tầng 2 xuống, giữa T và H tiếp tục cãi chửi, xô đẩy nhau trong nhà. Lúc này D và K đứng vào giữa can ngăn nhưng hai bên không dừng lại, D liền vào bếp lấy một con dao (loại dao thái thịt màu đen) đi ra thì nhóm H chạy ra ngoài. Lúc này D cầm dao đuổi theo ra ngoài cửa khoảng 01 (một) mét thì vung dao lên chém 01 (một) phát vào khoảng không giữa H và L, mục đích để dọa, còn Lý Thị T với Mạc Thu H2 vật lộn với nhau ở đối diện trước cửa nhà T và được anh Hứa Tuấn M can ngăn. Vũ Việt L bỏ chạy về phía vườn rau gần nhà Lý Thị T thì lấy được một đoạn gậy tre. D cầm dao đuổi theo đến gần L thì Trần Đình K ôm D để can ngăn làm con dao bị rơi trước mặt, L dùng gậy tre vụt vào người D. D và L lao vào vật lộn để giằng lấy dao. K thấy vậy liền lao vào cùng D vật L xuống dưới đất. Lúc này có Hứa Tuấn M đi đến lấy dao và cất vào trong sân nhà của T. Trong lúc vật lộn, D vùng dậy được và giật gậy tre của L, D dùng tay phải cầm gậy tre vụt 01 (một) phát trúng tay trái của L, rồi tiếp tục vụt 01 (một) phát trúng vào phía đỉnh đầu của L, còn K dùng tay, chân đánh, đá nhiều phát vào người, vào mặt của L. Ngay sau đó Mạc Thị H đi đến, giữa H và D xảy ra cãi vã, xô đẩy nhau, D tiếp tục lấy một cây gậy tre khác, dùng hai tay cầm gậy tre đập 01 (một) phát từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của H và đập thêm phát thứ 02 (hai) trúng tay trái của H. Sau đó D, K đi bộ ra phía khu G, thị trấn Đ, còn H, L được đưa đến Bệnh viện điều trị.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) con dao kim loại có chiều dài 35,1cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 22,1cm, rộng 9,2cm, dày 0,3cm bề mặt lưỡi dao bám nhiều rỉ sét và sắc. Phần chuôi dao tròn bằng gỗ màu xám có chiều dài 13cm, đường kính 3,5cm, phần tiếp giáp giữa chuôi dao và lưỡi dao được bọc bằng kim loại màu vàng. Được niêm phong trong hộp bìa cát tông, các mép có dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 117cm, đường kính rộng 05cm, được niêm phong trong thùng bìa cát tông, tại các mép có dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 185cm, đường kính rộng 07cm, được niêm phong trong thùng bìa cát tông, tại các mép có dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) phong bì đựng các mẫu tóc của Mạc Thị H và Vũ Việt L còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) thẻ nhớ chứa 02 (hai) đoạn video do Mạc Thị H cung cấp.

\* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 2738/KL-KTHS, ngày 24/4/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh phải, kích thước trung bình của chị Mạc Thị H tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

\* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 2739/KL-KTHS, ngày 24/4/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh trái, kích thước nhỏ của anh Vũ Việt L tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

\* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 21/KLTTCT - PY, ngày 21/7/2023 của Viện Pháp y Quân đội – Cục Quân Y kết luận tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh đầu của chị Mạc Thị H tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

\* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 22/KLTTCT - PY, ngày 21/7/2023 của Viện Pháp y Quân đội – Cục Quân Y kết luận tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh đầu của anh Vũ Việt L tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

\* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 191/KLTTCT - TTPY, ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổn thương vùng sau tai trái của Trần Đình K đã phục hồi, hiện tại không có di vết, tỷ lệ là 0% (không phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do tác động trực tiếp của vật tày.

\* Tại bản kết luận giám định số: 4928/KL-KTHS, ngày 01/8/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết máu trên con dao kim loại và đoạn gậy tre dài khoảng 117cm gửi giám định; Trên đoạn gậy tre dài 185cm có dấu vết máu người và là máu của Vũ Việt L.

\* Tại bản kết luận giám định số: 911/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Hình ảnh trong 02 (hai) tập tin video do Mạc Thị H cung cấp không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K đã khai nhận hành vi đánh bị hại Vũ Việt L, vết thương trên đầu của bị hại Vũ Việt L do bị cáo Nông Hoàng D dùng gậy tre đánh gây thương tích 01%, còn bị cáo Trần Đình K hỗ trợ bị cáo Nông Hoàng D và dùng chân đá bị hại Vũ Việt L nhưng không gây thương tích, ngoài ra bị cáo Trần Đình K, bị cáo Nông Hoàng D cũng bị Vũ Việt L đánh nhưng không gây thương tích; bị cáo Nông Hoàng D khai nhận hành vi dùng gậy tre đánh bị hại Mạc Thị H gây thương tích 02%, nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là do vợ bị cáo Trần Đình K là Lý Thị T và bị hại Mạc Thị H có mâu thuẫn cãi chửi nhau về việc nói xấu nhau trên Facebook, các bị cáo can ngăn hai bên. Tuy nhiên, trong quá trình can ngăn các bị cáo cho rằng các bị hại cũng có lỗi cụ thể bị hại anh Vũ Việt L dùng điện thoại quay video, có lời nói thách thức và các bị hại cũng dùng gậy đánh các bị cáo nên dẫn đến sự việc hai bên đánh nhau. Ngoài hai bị cáo ra không còn ai khác tham gia gây thương tích cho các bị hại.

Bị hại Vũ Việt L vắng mặt có văn bản ủy quyền cho bị hại Mạc Thị H thay mặt tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bị hại Mạc Thị H trình bày: Do Lý Thị T đăng tải nội dung xúc phạm tôi trên mạng xã hội nên tôi cùng Vũ Việt L đến nhà Lý Thị T để nói chuyện. Tại nhà của Lý Thị T, trong lúc mọi người đang nói chuyện thì Lý Thị T cầm ly uống rượu ném xuống bàn về phía tôi. Trần Đình K thấy vậy vào can ngăn Lý Thị T. Sau đó hai bên có lời nói qua lại, to tiếng. Lúc này Nông Hoàng D đi từ bếp ra cầm dao đuổi chém tôi và Vũ Việt L. Khi tôi, Vũ Việt L chạy ra ngoài thì Nông Hoàng D tiếp tục cầm dao đuổi theo Vũ Việt L khoảng 15 (mười lăm) mét, Nông Hoàng D cầm dao chém Vũ Việt L từ trên xuống dưới khiến Vũ Việt L chảy máu. Vũ Việt L tiếp tục chạy đến khu vực gần cây gạo thì Vũ Việt L quay lại vật lộn với Nông Hoàng D. Hứa Tuấn M cùng tôi chạy đến, Hứa Tuấn M giằng lấy con dao mang đi cất. Lúc này Nông Hoàng D và Vũ Việt L vẫn đang vật lộn thì Trần Đình K cầm cây tre khô cùng Hà Văn Q lao vào đánh Vũ Việt L, Nông Hoàng D đứng dậy được cũng cầm cây tre khô đánh Vũ Việt L. Tôi chạy đến thì Nông Hoàng D cầm gậy đánh 01 (một) phát vào trũng đầu của tôi, 01 (một) phát trúng tay tôi. Lúc này Vũ Việt L đứng dậy chạy đến khu vườn rau thì Trần Đình K, Hà Văn Q, Nông Hoàng D tiếp tục đánh Vũ Việt L, thấy vậy tôi hô mọi người gọi Công an thì nhóm người đánh Vũ Việt L mới dừng lại.

Về phần bồi thường: Vũ Việt L điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn 01 (một) ngày, tại đơn yêu cầu bồi thường ngày 12/12/2023 của Vũ Việt L đã có yêu cầu các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Vũ Việt L, tổng tất cả các khoản phải bồi thường là 215.964.332 đồng gồm các khoản sau: Tiền viện phí theo hóa đơn: 1.188.432 đồng; hóa đơn

bán hàng: 838.700 đồng; hóa đơn bán hàng: 1.538.900 đồng; tổng cộng: 11.114.332 đồng (không có hóa đơn); thu nhập thực tế bị mất do tai nạn: 100.000.000 đồng; tiền vé máy bay: 12.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng. Nay Vũ Việt L ủy quyền cho tôi thay mặt Vũ Việt L tham gia phiên tòa, tôi vẫn giữ nguyên các yêu cầu bồi thường trên của Vũ Việt L đối với các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K.

Tôi (Mạc Thị H) điều trị tại Bệnh viện Xanh Pôn- Hà Nội 10 (mười) ngày tại đơn yêu cầu bồi thường ngày 12/12/2023 yêu cầu các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho tôi, tổng số tiền là 455.216.178 đồng gồm các khoản sau: Chi phí gia đình trả cho bệnh viện, bác sĩ điều trị và chi phí thuốc men: 24.896.178 đồng; chi phí trả cho cá nhân, cơ quan, tổ chức chữa trị bệnh tình của bị hại 7.321.000 đồng; tiền đi lại để giám định thương tật và lên làm việc với cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án: 23.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút: 300.000.000 đồng; tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của gia đình bị thiệt hại: 10.000.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần: 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay tôi xác định chỉ có bị cáo Nông Hoàng D đánh gây thương tích cho tôi nên tôi rút một phần yêu cầu bồi thường của khoản thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút, từ 300.000.000 đồng xuống còn 150.000.000 đồng, nên tổng số tiền tôi yêu cầu bị cáo Nông Hoàng D bồi thường cho tôi là 305.000.000 đồng.

Các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K không chấp nhận bồi thường số tiền bị hại Vũ Việt L yêu cầu; bị cáo Nông Hoàng D không chấp nhận bồi thường số tiền bị hại Mạc Thị H yêu cầu với lý do các bị hại yêu cầu bồi thường với số tiền nêu trên là quá cao và một số đề nghị bồi thường không hợp lý; các bị cáo Nông Hoàng D D, Trần Đình K chỉ chấp nhận bồi thường cho bị hại Vũ Việt L số tiền từ 20.000.000 triệu đồng đến 30.000.000 triệu đồng và bị cáo Nông Hoàng D chỉ chấp nhận bồi thường cho bị hại Mạc Thị H số tiền 50.000.000 triệu đồng, nếu các bị hại không nhất trí thì đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị hại Mạc Thị H không chấp nhận khoản tiền bồi thường của các bị cáo đưa ra. Giữ nguyên yêu cầu bồi thường đã nêu trên.

Người làm chứng chị Lý Thị T trình bày: Nguyên nhân dẫn đến đánh nhau là tôi có đăng tải nội dung nói xấu chị Mạc Thị H trên mạng xã hội, khi chị Mạc Thị H cùng với các chị em và cháu của chị Mạc Thị H lên nhà tôi hai bên đôi co dẫn đến việc tôi bị 03 chị em nhà chị Mạc Thị H đánh, chồng tôi là Trần Đình K và anh Nông Hoàng D can ngăn nên hai bên đã dẫn đến đánh nhau.

Người làm chứng anh Hà Văn Q trình bày: Trưa ngày 12/02/2023, chị Lý Thị T cùng các con của chị Lý Thị T có xuống nhà tôi chơi và ăn cơm cùng gia đình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tôi có đưa các con của tôi cùng các con của chị Lý Thị T về nhà chị Lý Thị T. Khi tôi đưa các cháu về nhà chị Lý Thị T thì tôi thấy nhà chị Lý Thị T có đông người ở đó và thấy có cãi chửi nhau, khi tôi thấy sự việc như trên tôi đã đưa các cháu sang nhà khác và quản lý các cháu, sau đó tôi thấy hai bên đuổi đánh nhau ra phía ngoài và tôi nhìn thấy một trong 03 người phụ nữ đề chị Lý Thị T ra đánh tôi vào can lỏi hai người ra, tại phiên tòa

hôm nay chị Mạc Thị H khai tôi tham gia đánh anh Vũ Việt L là không đúng sự thật, tôi không tham gia đánh nhau và cũng không có mâu thuẫn gì với bên chị Mạc Thị H.

Người làm chứng chị Mạc Thị M1 trình bày: Hôm 12/02/2023 em ruột tôi là Mạc Thu H2 đi ra nhà Tí Tâm (Lý Thị T) để nói chuyện nên tôi đi cùng, khi đi đến nhà Lý Thị T có nói về mâu thuẫn với Mạc Thị H trên Facebook, yêu cầu Lý Thị T hạ bài, nhưng Lý Thị T không hạ, sau đó hai bên cãi, chửi nhau, chồng Lý Thị T là Trần Đình K biết vợ mình đăng bài như thế là sai đã xin lỗi Mạc Thị H, lúc này trên bàn sẵn có ly uống rượu Lý Thị T cầm ném về phía Mạc Thị H, ly bị vỡ, Lý Thị T bỏ lên tầng 2, Trần Đình K dọn dẹp ly vỡ, sau đó Trần Đình K và Mạc Thị H nói chuyện với nhau một lúc thì Lý Thị T từ tầng 2 xuống, hai bên T - H lại xảy ra to tiếng, khi đó D bảo tôi không quay nữa, tôi đưa điện thoại cho Vũ Việt L sau đó thấy D cầm dao đi từ bên trong nhà ra, tôi nhìn thấy gọi các em bảo thôi đi về, mọi người đi ra ngoài công, D vẫn cầm dao đuổi theo chém nhiều phát về phía Mạc Thị H và Vũ Việt L còn trúng hay không tôi không rõ và D còn cầm gậy tre đánh Mạc Thị H hay Vũ Việt L thì lúc đó tôi cũng không để ý, tôi không được tham gia đánh chị Lý Thị T như chị Lý Thị T khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phạm Tội cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Hoàng D - Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đình K - Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do các bị cáo và các bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phải liên đới bồi thường cho bị hại Vũ Việt L các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật với tổng số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; buộc bị cáo Nông Hoàng D phải bồi thường cho bị hại Mạc Thị H các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật với tổng số tiền từ 30.000.00 đồng đến 40.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nông Hoàng D đã nộp số tiền 40.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H. Nếu các bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường cho các bị hại thì các bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, 02 (hai) khúc gãy tre, 01 (một) phong bì đựng các mẫu tóc của Mạc Thị H và Vũ Việt L còn lại sau giám định là công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng; Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ chứa 02 (hai) đoạn video do bị hại Mạc Thị H cung cấp.

Về án phí: Các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; các bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện cho những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H là ông Công Văn O trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại; nhất trí về tội danh, nhưng không nhất trí với mức hình phạt, mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cho các bị cáo cũng như phân bồi thường dân sự mà các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại, hậu quả bị hại Mạc Thị H bị thương tích 02%, bị hại Vũ Việt L bị thương tích 01% .

Với các lý do sau: Các bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo; các bị cáo đã bàn bạc chuẩn bị trước để áp đảo phía các bị hại; các bị cáo có hành vi côn đồ (điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015); các bị cáo tấn công đánh người khi họ trong tình trạng không thể tự vệ được; các bị cáo không bồi thường, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Về phân hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Hoàng D từ 15 (mười lăm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù giam; bị cáo Trần Đình K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Nhất trí với mức yêu cầu của các bị hại đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để chấp nhận yêu cầu của các bị hại.

Bị hại Mạc Thị H nhất trí, không có ý kiến bổ sung với phần đề nghị của người đại diện cho những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại còn lại nhất trí với lời trình bày và đề nghị của ông Công Văn O tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên tranh luận:

Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K gây thương tích cho bị hại Mạc Thị H, Vũ Việt L là do trong quá trình nói chuyện, giữa các bị hại và các bị cáo nảy sinh mâu thuẫn, có lời nói qua lại và xô xát, đánh nhau, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ. Không có căn cứ chứng minh các bị cáo đã bàn bạc, chuẩn bị trước về việc gây thương tích cho các bị hại. Các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H là những người có thể chất hoàn toàn bình thường, bị hại Vũ Việt L cũng có hành vi dùng gậy đánh bị cáo Trần Đình K, nên



quan điểm của Luật sư cho rằng các bị cáo đánh người trong tình trạng không thể tự vệ được là không có căn cứ. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật, tài liệu chứng minh để quyết định mức bồi thường do bị tổn hại về sức khỏe cho các bị hại, những yêu cầu nào không có căn cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về hình phạt, Viện kiểm sát đã căn cứ diễn biến, nguyên nhân xảy ra sự việc, hậu quả, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, nên giữ nguyên quan điểm đề nghị hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không nhất trí với lời trình bày và đề nghị của ông Công Văn O đối với các bị cáo.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại giữ nguyên ý kiến đã tranh luận, không tranh luận bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại Mạc Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Vũ Việt L vắng mặt (đã có ủy quyền cho bị hại Mạc Thị H); người làm chứng anh Hứa Tuấn M, chị Mạc Thu H2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy bị hại Vũ Việt L đã có ủy quyền, người làm chứng anh Hứa Tuấn M, chị Mạc Thu H2 đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của bị hại Vũ Việt L và người làm chứng anh Hứa Tuấn M, chị Mạc Thu H2 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng trên theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bệnh án điều trị của bị hại Mạc Thị H, bị hại Vũ Việt L; phù hợp với các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; mặc dù tại phiên tòa những người làm chứng cho hai bên trình bày về sự việc có mâu thuẫn nhau nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 12/02/2023, tại Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trong lúc mâu thuẫn, xô xát, bị cáo Nông Hoàng D đã dùng gậy đánh gây thương tích cho Mạc Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 %, gây thương tích cho Vũ Việt L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01 %. Đối với Trần Đình K tham

gia giúp sức, cùng Nông Hoàng D đánh Vũ Việt L gây thương tích. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phạm Tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng và trị an xã hội.

[5] Đây là một vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Hành vi của các bị cáo mang tính chất bộc phát, do mâu thuẫn cá nhân giữa bị hại Mạc Thị H và vợ của bị cáo Trần Đình K, các bị cáo vào can ngăn nhưng trong quá trình can ngăn các bị hại cũng có những hành vi quay video, dùng gậy đánh các bị cáo dẫn đến các bị cáo đã không tự điều tiết được hành vi nên đánh các bị hại gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[6] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần xem xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, cụ thể như sau:

[7] Về vai trò: Bị cáo D dùng gậy bằng tre là hung khí nguy hiểm gây thương tích 02% cho bị hại Mạc Thị H và gây thương tích 1% cho bị hại Vũ Việt L có sự giúp sức của bị cáo Trần Đình K nên xác định vai trò của bị Nông Hoàng D cao hơn bị cáo Trần Đình K.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Hoàng D: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bố bị cáo là ông Nông Văn S có thành tích trong công tác được tặng Giấy khen; bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đình K: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Về nhân thân: Đối với bị cáo Nông Hoàng D đã bị khởi tố. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã đình chỉ vụ án, nên xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Đình K là người có nhân thân tốt.

[12] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi đối với các bị cáo, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[14] Đối với 01 (một) con dao kim loại có chiều dài 35,1cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 22,1cm, rộng 9,2cm, dày 0,3cm bề mặt lưỡi dao bám nhiều rỉ sét và sắc. Phần chuôi dao tròn bằng gỗ màu xám có chiều dài 13cm, đường kính 3,5cm, phần tiếp giáp giữa chuôi dao và lưỡi dao được bọc bằng kim loại màu vàng; 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 117cm, đường kính rộng 05cm; 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 185cm, đường kính rộng 07cm và 01 (một) phong bì đựng các mẫu tóc của các bị hại Mạc Thị H, Vũ Việt L còn lại sau giám định là công cụ phương tiện phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ chứa 02 (hai) đoạn video do bị hại Mạc Thị H cung cấp.

[16] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xác định như sau:

[17] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Vũ Việt L. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý gồm: Hóa đơn tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh, tiền bồi dưỡng, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K gây thương tích cho bị hại Vũ Việt L, bị hại Vũ Việt L phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Sơn 01 (một) ngày. Các chi phí cho việc điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ, những chi phí thực tế phù hợp với thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại theo quy định cần được chấp nhận gồm các khoản:

+ Tiền điều trị từ ngày 12/02/2023 đến 13/02/2023 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn: 1.188.432 đồng (thể hiện ở bảng kê chi tiết điều trị nội trú ghi ngày 13/02/2023).

+ Tiền khám tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn ngày 13/02/2023: 838.700 đồng.

+ Tiền khám tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thể hiện ở bảng kê chi phí khám bệnh ngày 30/6/2023: 1.538.900 đồng.

+ Tiền thuê xe cấp cứu ngày 13/02/2023 chuyển tuyến và tiền xe sau khi điều trị về nhà: 3.500.000 đồng.

Thu nhập trung bình của người trên địa bàn quận Hồng Bàn, thành phố Hải Phòng là 4.680.000 đồng/tháng, như vậy thu nhập bình quân đầu người 01 ngày là 180.000 đồng. Theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP về lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022.

- Tiền mất thu nhập của bị hại Vũ Việt L 01 ngày x 180.000 đồng = 180.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại Vũ Việt L 01 ngày x 180.000 đồng = 180.000 đồng.

- Tiền công người phục vụ, chăm sóc bị hại Vũ Việt L 01 ngày x 180.000 đồng = 180.000 đồng.

- Tiền đền bù tổn thất về tinh thần được chấp nhận bằng 02 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 02 x 1.800.000 đồng = 3.600.000 đồng.

Tổng các khoản là: 11.206.032 đồng.

Buộc các bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phải liên đới bồi thường cho bị hại Vũ Việt L tổng số tiền 11.206.032 đồng. Cụ thể: Bị cáo Nông Hoàng D phải bồi thường cho bị hại Vũ Việt L số tiền là 5.603.016 đồng và cáo Trần Đình K phải bồi thường cho bị hại Vũ Việt L số tiền là 5.603.016 đồng.

[18] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Mạc Thị H. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý gồm: Hóa đơn tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh, tiền bồi dưỡng, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, tiền công người phục vụ và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo Nông Hoàng D gây thương tích cho bị hại Mạc Thị H, bị hại Mạc Thị H phải điều trị tại Bệnh viện Xanh Pôn - Hà Nội là 10 (mười) ngày. Các chi phí cho việc điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ, những chi phí thực tế phù hợp với thương tích bị cáo gây ra cho bị hại theo quy định cần được chấp nhận gồm các khoản:

+ Tiền điều trị từ ngày 12/02/2023 đến 13/02/2023: 1.191.121 đồng (thể hiện ở bảng kê chi tiết điều trị nội trú ghi ngày 13/02/2023). Tiền thuốc tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn ngày 08/3/2023: 735.000 đồng.

+ Tiền khám tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn ngày 13/02/2023: 109.300 đồng + 838.700 đồng = 948.000 đồng. Tiền thuốc ngày 13/02/2023: 544.523 đồng.

+ Tiền điều trị nội trú từ ngày 13/02/2023 đến ngày 21/02/2023: 13.354.351 đồng. Tiền thuốc thể hiện ở hóa đơn bán hàng ghi ngày 21/02/2023: 938.234 đồng.

+ Tiền khám bệnh tại bệnh viện đại học y Hà Nội ghi ngày 13/04/2023: 2.536.000 đồng.

+ Tiền khám tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108 thể hiện ở bảng kê chi phí khám bệnh ngày 30/6/2023: 1.538.900 đồng.

+ Tiền thuê xe cấp cứu ngày 13/02/2023 và tiền xe từ viện về nhà: 3.500.000 đồng.

Thu nhập trung bình của người trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là 4.680.000 đồng/tháng, như vậy thu nhập bình quân đầu người 01 ngày là 180.000 đồng (Theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP về lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022) .

- Tiền ngày công không lao động được của bị hại Mạc Thị H 10 ngày x 180.000 đồng= 1.800.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại Mạc Thị H 10 ngày x 180.000 đồng = 1.800.000 đồng.

- Tiền công người phục vụ, chăm sóc bị hại Mạc Thị H 10 ngày x 180.000 đồng = 1.800.000 đồng.

- Tiền đền bù tổn thất về tinh thần được chấp nhận bằng 03 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ: 03 x 1.800.000 đồng = 5.400.000 đồng.

Tổng các khoản là: 36.086.129 đồng.

Buộc bị cáo Nông Hoàng D phải bồi thường cho bị hại Mạc Thị H với số tiền là 36.086.129 đồng.

[19] Như vậy, bị cáo Nông Hoàng D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Vũ Việt L với số tiền 5.603.016 đồng và phải bồi thường thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Mạc Thị H với số tiền là 36.086.129 đồng. Bị cáo Nông Hoàng D đã nộp số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại Mạc Thị H, Vũ Việt L theo biên lai thu tiền số 0000816 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc. Sau khi đối trừ thì số tiền còn thiếu là 1.689.145 đồng, bị cáo Nông Hoàng D sẽ phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H.

[20] Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với những khoản yêu cầu bồi thường không có căn cứ của các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H.

[21] Lãi suất chậm trả: Nếu các các bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường cho các bị hại thì các bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[22] Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo; Ý kiến, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại tại phiên tòa. Ý kiến, đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sẽ được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sẽ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước; các bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[24] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Hoàng D;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đình K.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 107; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Hoàng D, Trần Đình K phạm Tội cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Hoàng D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 26/01/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. 2. Xử phạt bị cáo Trần Đình K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 26/01/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

3.1. Buộc bị cáo Nông Hoàng D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền là 5.603.016 đồng (năm triệu sáu trăm L ba nghìn không trăm mười sáu

đồng) cho bị hại Vũ Việt L và phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền 36.086.129 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi sáu nghìn một trăm hai mươi chín đồng) cho bị hại Mạc Thị H. Xác nhận, bị cáo Nông Hoàng D đã nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H theo biên lai thu tiền số 0000816 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, sau khi đối trừ thì bị cáo Nông Hoàng D còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại Vũ Việt L, Mạc Thị H số tiền là 1.689.145 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng).

3.2. Bị cáo Trần Đình K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền là 5.603.016 đồng (năm triệu sáu trăm L ba nghìn không trăm mười sáu đồng) cho bị hại Vũ Việt L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án thì những người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### 4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao kim loại có chiều dài 35,1cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 22,1cm, rộng 9,2cm, dày 0,3cm bề mặt lưỡi dao bám nhiều rỉ sét và sắc. Phần chuôi dao tròn bằng gỗ màu xám có chiều dài 13cm, đường kính 3,5cm, phần tiếp giáp giữa chuôi dao và lưỡi dao được bọc bằng kim loại màu vàng; 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 117cm, đường kính rộng 05cm và 01 (một) khúc gậy bằng tre chiều dài 185cm, đường kính rộng 07cm và mẫu tóc của các bị hại Mạc Thị H, Vũ Việt L còn lại sau giám định.

*(Các vật chứng trên được lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

4.2. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ chứa 02 (hai) đoạn video do bị hại Mạc Thị H cung cấp.

#### 5. Về án phí:

5.1. Bị cáo Nông Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5.2. Bị cáo Trần Đình K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5.3. Bị hại Vũ Việt L và bị hại Mạc Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Thị Hà**